

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGÀ SƠN CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TỈNH THANH HOÁ Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 28/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 26-7- 2022

V/v Ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGA SƠN, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Huệ

Các Hôi thăm nhân dân: 1. Bà Mai Thi Bình

2. Ông Đặng Văn Châu

- **Thư ký phiên toà:** Bà Trịnh Thị Thủy - Thư ký Toà án nhân dân huyện Nga Sơn.

- Viện kiểm sát nhân dân huyện Nga Sơn tham gia phiên tòa: không.

Ngày 26 tháng 7 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nga Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 93/2022/TLST- HNGĐ ngày 26 tháng 5 năm 2022 tranh chấp về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2022/QĐXX-ST, ngày 01 tháng 7 năm 2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Lưu Quang Uy - Sinh năm: 1972

Địa chỉ: Thôn 4, xã Nga Thanh, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa (có mặt).

2. *Bì đơn*: Chi Mai Thi Tuyền - Sinh năm: 1973

Địa chỉ: Thôn 4, xã Nga Thanh, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa (vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện xin ly hôn ngày 10/01/2022 và các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn anh Lưu Quang Uy trình bày: Anh và chị Mai Thị Tuyền có tổ chức lễ cưới theo phong tục truyền thống vào năm 1992, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Nga Thanh. Vợ chồng chung sống được 10 năm đến năm 2002 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng thường xuyên lục đục, xích mích, suy nghĩ luôn bất đồng. Vợ chồng sống ly thân từ năm 2002 đến nay, hai bên không còn tình cảm, sự quan tâm đến nhau không còn. Anh đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn chị Tuyền theo quy định; về con: vợ chồng có 02 con chung, cháu Lưu Thanh Thế, sinh năm 1994 và Lưu Thị Phương Thảo, sinh năm 2002. Hiện tại các cháu đã trưởng thành, đều đang ở cùng chị Tuyền nên anh không yêu cầu giải quyết; về tài sản: anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Tại các đơn đề nghị chị Tuyển trình bày: Về năm kết hôn chị không có ý kiến gì. Về nguyên nhân mâu thuẫn: do anh Uy đi làm ăn xa, anh Uy có quan hệ ngoài

luồng với người phụ nữ khác. Anh Uy đề nghị ly hôn, chị cũng nhất trí; về con chị thống nhất như ý kiến anh Uy đã trình bày; về tài sản: vợ chồng có tài sản chung gồm: 01 thửa đất số 159a, tờ bản đồ số 2; địa chỉ: Nga Thanh, Nga Sơn, Thanh Hóa; diện tích 392m²; giá trị 400.000.000đ (*Bốn trăm triệu đồng*); 02 nhà cấp 4, diện tích tổng 110m², xây dựng trên diện tích đất trên; giá trị 200.000.000đ (*Hai trăm triệu đồng*). Chị đề nghị nhận ½ giá trị tài sản chung của vợ chồng.

Đối với yêu cầu của bị đơn về giải quyết chia tài sản chung, Tòa án ra thông báo nộp tiền tạm ứng án phí số 152/TB-TA, ngày 13/6/2022; ngày 14/6/2022, chị Tuyền đã nộp tiền tạm ứng án phí về chia tài sản chung theo quy định.

Tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, anh Uy và chị Tuyền đều thống nhất vợ chồng không có đăng ký kết hôn đề nghị giải quyết theo quy định; Về con: Hai bên thống nhất không yêu cầu giải quyết; Về tài sản: anh Uy và chị Tuyền tự thỏa thuận phân chia tài sản chung và chị Tuyền có văn bản xin rút yêu cầu không đề nghị giải quyết về tài sản chung.

Tại phiên tòa hôm nay, chị Tuyền có đơn xin xử vắng mặt, anh Uy vẫn giữ nguyên ý kiến về ly hôn như đã trình bày. Căn cứ vào khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt chị Tuyền.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và ý kiến trình bày của nguyên đơn tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định.

* Về tố tụng: Căn cứ khoản 7 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của BLTTDS thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

[1] Về hôn: Theo các đương sự trình bày: Năm 1992, anh Uy và chị Tuyền về chung sống cùng nhau, có tổ chức cưới theo phong tục truyền thống nhưng không có đăng ký kết hôn tại UBND xã Nga Thanh. Quá trình chung sống hai bên thường phát sinh mâu thuẫn dẫn đến tình cảm không thể duy trì. Anh Uy và chị Tuyền thống nhất ly hôn. Xét thấy, anh Uy và chị Tuyền khi xây dựng cuộc sống chung đảm bảo điều kiện kết hôn nhưng không thực hiện thủ tục đăng ký kết hôn tại cơ quan có thẩm quyền mà lại chung sống như vợ chồng và không đăng ký kết hôn. Do đó, không làm phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa vợ và chồng. Tuy nhiên, quá trình chung sống như vợ chồng của anh Uy và chị Tuyền đã tồn tại trong thời gian dài. Đồng thời các đương sự đều đề nghị giải quyết ly hôn. Xét việc đề nghị của các đương sự là hoàn toàn chính đáng, nhưng không có cơ sở để giải quyết ly hôn. Căn cứ vào Điều 9; Điều 14 và Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình “Không công nhận quan hệ của anh Lưu Quang Uy và chị Mai Thị Tuyền là vợ chồng” là phù hợp quy định của pháp luật.

[2] Về con: Quá trình chung sống anh Uy và chị Tuyền có 02 con chung, cháu Lưu Thanh Thế, sinh năm 1994 và Lưu Thị Phương Thảo, sinh năm 2002. Hiện tại các cháu đã trưởng thành nên anh Uy và chị Tuyền không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về tài sản: Các đương sự thống nhất phân chia, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên miễn xét.

[4] Về án phí: Anh Lưu Quang Uy phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí chị Tuyên đã nộp về yêu cầu chia tài sản chung theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 9; khoản 1 Điều 14; khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 7 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Về hôn nhân: Không công nhận quan hệ của anh Lưu Quang Uy và chị Mai Thị Tuyên là vợ chồng.

2. Về án phí: Anh Lưu Quang Uy phải chịu án phí DSST là 300.000 đ (*Ba trăm nghìn đồng*) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí DSST anh đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0014933 ngày 26/5/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nga Sơn; anh Uy đã nộp đủ án phí DSST.

Hoàn trả lại cho chị Mai Thị Tuyên số tiền tạm ứng án phí DSST chị đã nộp 5.200.000đ (*Năm triệu hai trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0014960 ngày 14/6/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nga Sơn

3. Quyền kháng cáo: Anh Uy có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Chị Tuyên có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Nga Sơn;
- Các đương sự;
- Phòng GD- KT Tòa án tỉnh;
- Chi cục THADS huyện Nga Sơn;
- UBND xã Nga Thanh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Huệ

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Mai Thị Bình

Đặng Văn Châu

Lê Thị Huệ

